

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 159/2024/HS-ST

Ngày 25-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Trần Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 153/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th, sinh ngày 11-10-2005, tại: xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cao H, sinh năm 1972 và bà Trần Thị R, sinh năm 1970; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16-9-2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: chị Nguyễn Thị Th H, sinh năm 2004; vắng mặt

Nơi cư trú: thôn D, xã T, huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 1991; vắng mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố T- Th, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

2. Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1987; vắng mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, thị trấn H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03-02-2024, bị cáo Nguyễn Thị Th đến nhà chị Nguyễn Thị Th H ở thôn D, xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, chị H say rượu đi vào phòng ngủ nằm. Khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Th đi vào phòng ngủ của chị H, thấy chị H đang ngủ trên giường, bị cáo nhìn thấy tại vị trí đầu giường có 01 chiếc điện thoại Iphone XR màu trắng, có ốp nhựa màu đen có hình con mèo Doremon. Lợi dụng lúc chị H đang ngủ, quan sát không thấy có ai, bị cáo Th lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi xách cầm tay của bị cáo, sau đó đi về nhà. Giữa bị cáo Th và chị H là bạn nên trước đó chị H có nói cho bị cáo Th biết mật khẩu điện thoại của chị H là “888888”. Tới ngày 04-02-2024, bị cáo Th nhập mật khẩu “888888” mở điện thoại của chị H và kiểm tra phần mềm ảnh trong Iphone XR thấy có ảnh một tờ giấy ghi lại tài khoản iCloud là “h2606hanguyen@iCloud.com”; mật khẩu của Icloud là “Toilaso1”; tài khoản đăng nhập ứng dụng ngân hàng Agribank là “0345687629” và mật khẩu đăng nhập ứng dụng ngân hàng Agribank là “Nguyenha2004”. Bị cáo Th đã đăng xuất tài khoản Icloud của chị H trên điện thoại và vào ứng dụng tài khoản ngân hàng Agribank trên điện thoại, sử dụng tài khoản và mật khẩu trên đăng nhập vào tài khoản số 3407281024163, của chị Nguyễn Thị Th H, kiểm tra phần số dư tài khoản thấy có số tiền 1.179.000 đồng, bị cáo Th đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên. Bị cáo Th gọi điện từ messenger facebook “Nguyễn Thị Th” của bị cáo đến messenger facebook “Chang Milo” của chị Phạm Thị Huyền Tr, nhờ chuyển khoản đổi tiền mặt, chị Tr đồng ý. Bị cáo Th chuyển số tiền 1.179.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Agribank số 3407281024163 vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9972788893 của chị Tr với nội dung “NGUYEN THI THU chuyen khoan”. Khoảng 15 phút sau, bị cáo Th một mình đi ra cửa hàng “Mỹ phẩm Duy Linh” tại tổ dân phố Thị An-Tiền Phong, thị trấn Hưng Nhân gặp chị Tr lấy tiền. Sau đó đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 05-02-2024, bị cáo Th tháo sim, bỏ ốp ra ngoài, cài đặt lại điện thoại, xóa bỏ mật khẩu rồi mang đến cửa hàng điện thoại “Ngọc Biên Mobile” ở khu Đầu, thị trấn Hưng Nhân bán cho chị Nguyễn Thị Thúy H với giá 4.000.000 đồng. Số tiền 5.179.000 đồng bị cáo Th đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 11-7-2024, chị H kiểm tra giao dịch trong tài khoản ngân hàng Agribank của mình phát hiện ngày 04-02-2024, bị cáo Th đã chuyển số tiền 1.179.000 đồng của mình đến tài khoản 9972788893, chị H đã hỏi bị cáo Th, bị cáo Th thừa nhận đã trộm

cấp chiếc điện thoại Iphone XR và chiếm đoạt số tiền 1.179.000 đồng của chị H. Ngày 26-7-2024, chị H đã đến Công an xã Tân Hòa trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL- KLĐGTS ngày 29/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà, kết luận: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XR, màu trắng, mua từ tháng 11 năm 2023, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 4.000.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại Viettel số 0345687629 tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 50.000 đồng; 01 chiếc ốp nhựa màu đen, mua từ tháng 11 năm 2023, đã qua sử dụng tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 0 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 4.050.000 đồng.

Bản cáo trạng số 155/CT-KSHH ngày 11-11-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thị Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu trên và như nội dung Cáo trạng truy tố. Quá trình bị cáo nhờ chị Tr chuyển khoản đổi tiền mặt (số tiền là 1.179.000 đồng), bị cáo không nói cho chị Tr biết số tiền này là do bị cáo chiếm đoạt của chị H. Khi giao dịch bán chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XR, màu trắng cho chị Hằng, bị cáo không nói cho chị Hằng biết chiếc điện thoại trên là do bị cáo trộm cắp của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Th như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị

hại về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 6.300.000 đồng; về án phí: bị cáo Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị Th không tranh luận gì với Luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại là chị Nguyễn Thị Th H, người làm chứng là chị Phạm Thị Huyền Tr và chị Nguyễn Thị Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra bị hại và người làm chứng đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội: lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Nguyễn Thị Th; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, sơ đồ nơi xảy ra vụ việc do Công an xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà lập hồi 07 giờ 30 ngày 27-7-2024; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện lập hồi 14 giờ ngày 01-8-2024 tại nhà ở chị Nguyễn Thị Th H ở thôn Diệc, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Biên bản kiểm tra điện thoại Iphone 7 Plus màu vàng của chị Nguyễn Thị Th H do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 19 giờ 15 ngày 26-7-2024 tại trụ sở Công an xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà; Biên bản kiểm tra điện

thoại Iphone 15 Pro Max màu trắng của chị Phạm Thị Huyền Tr do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 15 giờ 45 ngày 28-7-2024 tại nhà chị Tr ở tổ dân phố Thị An – Tiền Phong, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà; Biên bản giao nhận bản sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9972788893 do chị Phạm Thị Huyền Tr cung cấp lập hồi 10 giờ 30 ngày 13-8-2024; Bản kết luận định giá tài sản số 47/KL- KLĐGTS ngày 29-8-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Hưng Hà; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là chị Phạm Thị Huyền Tr và chị Nguyễn Thị Thúy H.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03-02-2024, tại phòng ngủ của chị Nguyễn Thị Th H ở thôn Diệc, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thị Th có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng, có ốp nhựa màu đen, lắp sim số thuê bao 0345687629 của chị Nguyễn Thị Th H. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là 4.050.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đến 18 giờ 42 phút ngày 04-02-2024, bị cáo Nguyễn Thị Th sử dụng điện thoại Iphone XR của chị H, sử dụng thông tin về tài khoản ngân hàng Agribank, tên đăng nhập “0345687629”, mật khẩu “Nguyenha2004” chiếm đoạt số tiền 1.179.000 đồng trong tài khoản ngân hàng Agribank của chị Nguyễn Thị Th H. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 290 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định cụ thể:

Điều 173: Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Điều 290. Tội sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản

1. Người nào sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông hoặc phương tiện điện tử thực hiện một trong những hành vi sau đây, nếu không thuộc một trong

các trường hợp quy định tại Điều 173 và Điều 174 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Sử dụng thông tin về tài khoản, thẻ ngân hàng của cơ quan, tổ chức, cá nhân để chiếm đoạt tài sản của chủ tài khoản, chủ thẻ hoặc thanh toán hàng hóa, dịch vụ;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng, đối với hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo Th là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý an ninh mạng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân và gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.

[5] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo Th không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với cả hai tội với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại tội ít nghiêm trọng nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[7] Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm hai tội nên phải chịu hình phạt tổng hợp của hai tội quy định tại Điều 55 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Thị Th đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại trị giá chiếc điện thoại (tại thời điểm bị hại mua) và số tiền mà bị cáo Th đã chiếm đoạt của bị hại với tổng số tiền là 6.300.000 đồng. Bị hại đã có lời khai, đơn trình bày: chị đã nhận đủ số tiền 6.300.000 đồng và không yêu cầu bị cáo Th bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét sự thỏa thuận trên không trái với quy định của pháp luật, vì vậy, HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại số tiền là 6.300.000 đồng.

[9] Về án phí: bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chị Phạm Thị Huyền Tr là người nhận chuyển khoản đổi tiền mặt với bị cáo Th, quá trình điều tra xác định: khoảng 18 giờ 42 phút ngày 04-02-2024, bị cáo Th gọi điện từ messenger facebook “Nguyễn Thị Th” của bị cáo đến messenger facebook “Chang Milo” của chị Phạm Thị Huyền Tr nhờ chuyển khoản đổi tiền mặt, chị Tr đồng ý. Bị cáo Th chuyển số tiền 1.179.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Agribank số 3407281024163 vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9972788893 của chị Tr với nội dung “NGUYEN THI THU chuyen khoan”, khi chuyển khoản bị cáo Th không nói, chị Tr cũng không biết số tiền này là do bị cáo Th chiếm đoạt của chị H mà có. Vì vậy, chị Tr không đồng phạm với bị cáo Th trong vụ án này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý đối với chị Tr là đúng quy định của pháp luật.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng của bị cáo Th, quá trình điều tra, xác định: vào ngày 05-02-2024, bị cáo Th có bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR màu trắng do bị cáo Th trộm cắp được của chị H cho chị Nguyễn Thị Thúy H là chủ cửa hàng điện thoại Ngọc Biên Mobile, khi giao dịch bán điện thoại, bị cáo Th không nói, chị Hằng cũng không biết đây là tài sản do bị cáo Th trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà không xử lý đối với chị Hằng là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

2.3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16-9-2024.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584 và 589 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Th và bị hại về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại xong cho bị hại số tiền là 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hưng Hà;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Chuyên

